

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 08/3/2023
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Hồng Hà.
2. Bà Âu Thị Kiều Sương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Linh Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 497/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST -HN ngày 30 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị Bích V, sinh năm 1985. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: số 591, ấp T, xã Th, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đăng Đức H, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Địa chỉ: số 591, ấp T, xã Th, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2022 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Cao Thị Bích V trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đăng Đức H chung sống với nhau năm 2015, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th. Quá trình chung sống có hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Hiền Vân K, sinh ngày 22/3/2016. Chị V yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Vụ kiện đã được Tòa án mở phiên hoà giải nhưng không hoà giải được do anh H không đến. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hoà giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: về tố tụng: không vi phạm tố tụng; về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên. HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Cao Thị Bích V có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt, anh Nguyễn Đăng Đức H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vắng mặt chị V, anh H là phù hợp với Điều 227, 288 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Cao Thị Bích V và anh Nguyễn Đăng Đức H chung sống với nhau năm 2015, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị V do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị và anh H đã sống ly thân nhau từ thời gian đó cho đến nay. Tòa án tổ chức hòa giải nhiều lần để chị T và anh H đoàn tụ nhưng anh H không đến. Xét thấy, hôn nhân giữa chị V và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V yêu cầu ly hôn với anh H là có

căn cứ, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Hiền Vân K, sinh ngày 22/3/2016. Chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, để đảm bảo quyền lợi của con cần giao con cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị H khai không có nên không xét đến.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Cao Thị Bích V phải chịu án phí là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị Bích V đối với anh Nguyễn Đăng Đức H.

Chị Cao Thị Bích V được ly hôn anh Nguyễn Đăng Đức H. Quan hệ hôn nhân của chị V, anh H chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hiền Vân K, sinh ngày 22/3/2016 cho chị V nuôi dưỡng. Ghi nhận việc chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị V khai không có, nên không xét đến.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Cao Thị Bích V phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010581 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị V đã nộp đủ án phí.

Chị V, anh H vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
 - VKSND huyện Châu Thành;
 - Chi cục THA huyện Châu Thành;
 - UBND xã Th
- (Số 110/2015/ĐKKH)
- Các đương sự;
 - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Nguyễn Trọng Hiếu